

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/DS-ST
Ngày 18/8/2020
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sơn.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Núi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST-DS, ngày 24/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-DS, ngày 29/7/2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quang T (Lương), sinh năm: 1962. Địa chỉ: Số 118, tổ 6, ấp Hòa Giang, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Số 216, tổ 12, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Văn bản ủy quyền được chứng thực ngày 02/4/2020).

2. **Bị đơn:** Ông Phan Quốc H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số 116, tổ 3, ấp Thanh Lợi, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Ông T, ông H, ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Hữu H trình bày và yêu cầu như sau:

Nguyên trước đây, ông Phan Quốc H có đi ghe biển cho ông Nguyễn Quang T. Quá trình đánh bắt số hải sản bán được, sau khi trừ đi các khoản chi phí số lợi nhuận có được chia cho các bạn cùng đi trên ghe, trong đó có ông H. Ngoài ra, ông T còn cho ông H mượn tiền nhiều lần, đến ngày 18/11/2019, ông T cùng ông H ngồi lại tổng kết số tiền ông H đã mượn và 02 bên thống nhất số tiền ông H còn nợ lại ông T là 110.500.000 đồng và có làm giấy mượn tiền 02 bên cùng ký tên. Theo đó ông H cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền nợ cho ông T trước khi nghỉ việc nhưng từ tháng 12/2019 đến nay, ông H đã không còn đi ghe biển cho ông T và cũng không trả nợ cho ông T như cam kết. Nay yêu cầu ông H phải trả cho ông T một lần hết số nợ là 110.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Phan Quốc H trình bày:

Ông H thừa nhận còn nợ ông T số tiền nêu trên. Trước đây, ông H có đi ghe biển cho ông T nên có mượn tiền ông T nhiều lần, mỗi lần mượn sau khi đi ghe về thì ông H đều có trả, sau đó lại mượn tiếp. Tính đến ngày 18/11/2019, sau khi 02 bên ngồi lại tổng kết số nợ thì ông H còn nợ lại ông T số tiền 110.500.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông H xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu ông H trả một lần hết số nợ 110.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông H trả cho ông T số tiền còn nợ. Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Phan Quốc H có nơi cư trú tại ấp Thanh Lợi, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Nguyễn Quang T và ông Phan Quốc H có lập hợp đồng vay tiền vào ngày 18/11/2019, cụ thể ông H còn nợ lại ông T số tiền 110.500.000 đồng và cam kết khi nào nghỉ làm việc cho ông T thì ông H sẽ trả toàn bộ số tiền mượn. Đến tháng 12/2019, ông H không còn làm cho ông T và cho đến nay cũng không trả tiền cho ông T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở nên chấp nhận, buộc ông Phan Quốc H phải trả cho ông T số tiền 110.500.000 đồng, ông T không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông H bị buộc trả tiền nên phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải trả. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T. Buộc ông Phan Quốc H phải trả cho ông T số tiền là 110.500.000đ (Một trăm mười triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì ông H còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.525.000đ (Năm triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.762.500đ (Hai triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo lai thu số 0000197 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Ông T, ông H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/8/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tãnh Kieân Giang;
- VKSND tãnh Kieân Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Nhöõng ngöôøi TGTT;
- Löu taäp aùn, hoà sô;

**TM. HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAẢM
THAẢM PHAÙN – CHUÛ TOÃ PHIEÂN TOËA**

Nguyễn Văn Pho